TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2026/HC-PT
Ngày 18 tháng 3 năm 2026
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi, bồi thường về đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2026 và ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 312/2025/TLPT-HC ngày 14 tháng 11 năm 2025 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường về đất".*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2025/HC-ST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 308/2026/QĐPT-HC ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông **Quách Văn S**, sinh năm 1958 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp 1, xã Khánh Lâm, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Trần Mai Hương tỉnh Cà Mau công chứng ngày 12/01/2026): Bà Phạm Thị Thúy K, sinh năm 1987 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 159E Nguyễn Khuyến, Tổ 14 Tây Nam, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Luật sư Lê Minh Nhựt, Trưởng Văn phòng luật sư Lê Minh Nhựt thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

Địa chỉ: 1019 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 1019 Hậu Giang, phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Luật sư Lưu Vũ Ngân, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Tâm Quang thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

- Luật sư Nguyễn Trọng Ân, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Tâm Quang thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 105-107 Đường số 24, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là số 105-107 Đường số 24, phường Bình Trị Đông, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. *Người bị kiện:*

2.1. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau;**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thành N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau – Vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Cà Mau:

- Ông Huỳnh Thanh D, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, tỉnh Cà Mau – Có mặt;

- Ông Lê Văn M, Phó Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý Đất đai Sở Nông nghiệp và Môi trường, tỉnh Cà Mau – Có mặt;

2.2. **Ủy ban nhân dân huyện U Minh**, tỉnh Cà Mau.

2.3. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U Minh**, tỉnh Cà Mau.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Uỷ ban nhân dân huyện U Minh và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện U Minh: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm**, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Hồng Ư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Khánh Lâm, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Khánh Lâm: Ông Trần Thanh T, Trưởng Phòng Kinh tế xã Khánh Lâm – Có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1965 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp 1, xã Khánh Lâm, tỉnh Cà Mau);

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Quách Văn S;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2024 của ông Quách Văn S và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ông Quách Văn S khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

1- Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về việc thu hồi đất (phần kênh xáng lộ xe) để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội (viết tắt Quyết định số 580);

2- Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về việc thu hồi đất của ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị P để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội (viết tắt Quyết định số 752);

3- Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của tập thể 40 hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội (Lần đầu) (viết tắt Quyết định số 2244);

4- Quyết định số 3681/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện U Minh về việc cưỡng chế thu hồi đất (viết tắt Quyết định số 3681);

5- Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của 34 hộ dân bị ảnh hưởng Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội (Lần hai), (viết tắt Quyết định số 2091).

Lý do và căn cứ yêu cầu:

- Đối với Quyết định số 580, thu hồi đất của ông S 323 m^2, diện tích đất này

ông S quản lý, sử dụng đất ổn định từ trước đến nay, không thuộc đất phần kênh xáng lộ xe. Do đó, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện phải bồi thường về đất, ông không đồng ý hỗ trợ công san lắp giá 109.500 đồng/m^2.

- Đối với Quyết định số 752, thu hồi 65,3 m^2 (phần đất ruộng, đối diện với phần đất 323 m^2); không đồng ý giá bồi thường 782.000 đồng/m^2 mà phải tăng mức bồi thường, bồi thường theo giá thị trường 1.500.000 đồng/m^2.

- UBND huyện căn cứ Bản đồ địa chính qua các thời kỳ (Bản đồ năm 2003, 2011, 2021) để xác định diện tích đất thu hồi của ông S thuộc kênh xáng lộ xe, do Nhà nước quản lý là không có căn cứ, bởi vì quá trình xây dựng, chỉnh lý bản đồ Ủy ban không thực hiện theo đúng quy trình, trình tự; không công bố công khai, không niêm yết quy hoạch theo quy định; không thực hiện chỉnh lý khi có sự chồng lấn giữa đất thổ cư và đất trồng lúa của hộ gia đình ông S với "đất giao thông công cộng".

- UBND huyện cho rằng năm 1997 dân đồng tình 100% hiến đất là không có căn cứ vì không có biên bản họp dân.

- Tại biên bản ngày 10/12/2017, Phó Chủ tịch UBND huyện xác nhận: Chỉ làm trong phạm vi lộ 5,5 m; nếu sau này mở rộng thêm thì vườn cây cối hoa màu và đất sẽ bồi thường cho bà con.

Người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông S, đề nghị Tòa án giữ nguyên các quyết định hành chính. Lý do:

- Về yêu cầu bồi thường phần taluy lề đường (mỗi bên 1,25 m): Theo Bản đồ địa chính năm 2003 thể hiện thì tuyến đường U Minh - Khánh Hội là đất lộ xe do Nhà nước quản lý có chiều ngang là 8 m (gồm mặt đường 5,5 m và chân taluy lề đường mỗi bên 1,25 m). Phần lề đường lộ U Minh – Khánh Hội là đất lộ xe do Nhà nước quản lý, không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013. Do đó, yêu cầu Nhà nước bồi thường phần taluy lề đường mỗi bên 1,25 m là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Về yêu cầu bồi thường phần đất kênh xáng lộ xe: Phần đất kênh xáng lộ xe U Minh – Khánh Hội là đất do Nhà nước quản lý; ông S đang sử dụng, nên UBND huyện ban hành Quyết định số 580, thu hồi đất của ông S 323 m^2 và hỗ trợ một phần chi phí công san lấp cho các hộ gia đình, cá nhân liên quan đến phần đất kênh xáng lộ xe trong đó có hộ ông S, với mức giá hỗ trợ là 109.500

đồng/m^2. Do đó, ông S yêu cầu bồi thường phần kênh xáng lộ xe là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Liên quan đến phần đất của ông Quách Văn S: Năm 2003, UBND huyện xây dựng hồ sơ địa chính có chủ trương đến các hộ dân để thực hiện thủ tục cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận; đến năm 2007, thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận cho ông S là đúng quy trình và trình tự thủ tục; Giấy chứng nhận năm 2007 của ông S đã trừ phần lộ và kênh xáng lộ xe; đồng thời năm 2020, UBND huyện có chủ trương cấp đổi lại Giấy chứng nhận cho các hộ dân trên địa bàn thị trấn U Minh, thì ông S có ký tên vào Đơn xin cấp đổi. Vì vậy, UBND ban hành các quyết định hành chính đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2025/HC-ST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và điểm b, d khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính; Điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69 và Điều 71, Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 82, Điều 83, Điều 112 , Điều 113, Điều 114 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Quách Văn S về việc yêu cầu hủy các Quyết định:

- Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về việc thu hồi đất của ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị P để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội;

- Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND huyện U Minh về việc bồi thường, hỗ trợ đối với ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị P tại ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau bị ảnh hưởng Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội (địa bàn xã Khánh Lâm);

- Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về việc thu hồi đất (phần kênh xáng lộ xe) để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội;

- Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND huyện U Minh về việc hỗ trợ công đào đắp phần kênh xáng lộ xe đối với ông Quách Văn S bị ảnh hưởng Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội (địa bàn

xã Khánh Lâm);

- Quyết định số 3681/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện U Minh về việc cưỡng chế thu hồi đất;

- Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của tập thể 40 hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội (Lần đầu);

- Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của 34 hộ dân bị ảnh hưởng Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội (Lần hai).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/8/2025, người khởi kiện ông Quách Văn S có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Phạm Thị Thúy K giữ nguyên kháng cáo đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn S. Năm 2017 bề ngang con đường chỉ có 5,5 mét nhưng Ủy ban nhân dân huyện lấy thêm đất của ông S để làm con đường có chiều rộng như hiện nay nên phải bồi thường do thu hồi đất. Ông S không có Thửa đất số 488 nhưng Quyết định số 580 thu hồi đất đối với ông S tại Thửa đất số 488 là không đúng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân trình bày Thửa đất số 448 là đất công cộng nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh Thửa đất số 448 tại vị trí nào nên nếu không làm rõ Thửa đất số 448 thì sẽ ảnh hưởng đến việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S sau khi đã thu hồi đất của ông.

Luật sư Lê Minh Nhựt đề nghị xem xét Quyết định số 580 thu hồi Thửa đất số 488 của ông S nhưng ông S không có Thửa đất số 488 và người bị kiện cũng không giải thích được; Đối với Quyết định số 752 thu hồi của ông S 65,3 m^2 nhưng theo Bản trích đo ngày 06/6/2025 thì lấy của ông S đến 126,8 m^2; Tại Công văn số 4307/UBND-XD ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện U Minh cũng xác định mặt đường rộng 5,5 mét; Tại Biên bản làm việc ngày 19/12/2017 thì ông Ngô Thanh Đ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U Minh cũng hứa *"Chỉ làm trong phạm vi lộ 5,5 mét, nếu sau này có nới rộng thêm thì vườn cây cối hoa màu và đất của bà con thỉ bồi thường cho bà con nhân dân"*; Ông S được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1995 nhưng Ủy ban lấy đất làm đường mà không ra quyết định thu hồi đất, không bồi thường do thu hồi đất là không đúng quy định của pháp luật; Thu hồi đất năm 2023 nhưng

lấy giá đất năm 2019 nhân hệ số để bồi thường cũng là không đúng thời điểm. Ủy ban không cung cấp được chứng cứ chứng minh dân hiến đất năm 1997 nhưng nếu có hiến cũng chỉ là hiến chiều ngang 5,5 mét nhưng nay con lộ chiều ngang đến 14,5 mét là đã có lấy thêm đất của dân nhưng lại không bồi thường. Ông S không có chống đối nhưng lại cưỡng chế đối với ông là không đúng. Do đó, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của ông S, hủy các quyết định hành chính bị kiện.

Luật sư Lưu Vũ Ngân thống nhất ý kiến của luật sư Lê Minh Nhựt;

Ông Huỳnh Thanh D không đồng ý kháng cáo của ông Quách Văn S và không đồng ý lời bảo vệ của luật sư; Việc thu hồi đất và bồi thường do thu hồi đất phải được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, nếu không đủ điều kiện để được bồi thường thì không được bồi thường. Dự án này 100% người dân thống nhất hiến đất, còn Nhà nước thì đầu tư làm lộ, nhưng hiện nay đã thất lạc Biên bản họp dân hiến đất; Khi dân hiến đất thì mặt lộ là 5,5 mét và mỗi bên taluy rộng 1,5 mét, tính cả mặt lộ và ta luy hai bên là 08 mét. Năm 1999 xây dựng bản đồ mới thể hiện con lộ rộng 08 mét – 20 mét nên khi cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S đã điều chỉnh theo thực tế có con lộ nằm giữa Thửa đất số 77 với Thửa đất số 147 của ông S. Phần con lộ đi ngang qua đất ông S chỉ ảnh hưởng Thửa đất số 147 của ông S diện tích 65,3 m^2 nên thu hồi và bồi thường cho ông S diện tích 65,3 m^2; Ngoài ra, ông S san lấp, sử dụng diện tích 323 m^2 trong phạm vi kênh xáng lộ xe thuộc quyền quản lý của Nhà nước (Đất kênh xáng lộ xe theo Sổ mục kê là Thửa đất số 488) nên không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ tiền san lấp. Do đó đề nghị bác kháng cáo của ông S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Ông Trần Thanh T đề nghị xem xét hiện nay Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995 của ông S không còn giá trị; Theo Sổ mục kê đất thì Thửa đất số 488 là kênh xáng lộ xe do Nhà nước quản lý; Ông S được bồi thường diện tích 65,3 m^2 bị thu hồi thuộc Thửa đất số 147, phần còn lại ông S sử dụng đất của Nhà nước quản lý nên không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ công san lấp là đúng quy định của pháp luật. Việc bồi thường và hỗ trợ được thực hiện theo Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường cho dự án đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội là đúng pháp luật. Đề nghị bác kháng cáo của ông S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn

kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Quách Văn S đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người khởi kiện vắng mặt nhưng có cử người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa; Người bị kiện vắng mặt nhưng có cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa. Theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thì các vấn đề về thu hồi đất, bồi thường do thu hồi đất, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất … thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và theo hướng dẫn tại mục 2 Công văn số 285/TANDTC-PC ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp vụ án đã thụ lý trước ngày 01/7/2025 thì Tòa án xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong các trường hợp nêu trên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, nên trong vụ án này Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện U Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U Minh.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm có nhầm lẫn về năm ban hành Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện U Minh về việc thu hồi 65,3 m^2 đất của ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị P thuộc Thửa đất số 147, nhưng Bản án sơ thẩm lại tuyên xử đối với Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 01/3/2024. Tuy nhiên sai sót này không làm thay đổi bản chất của vụ án, việc hủy Bản án sơ thẩm để giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại sơ thẩm cũng chỉ làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án, gây lãng phí không cần thiết, nên chỉ cần đính chính lại là đủ.

[4] Ông Quách Văn S khởi kiện chưa quá 01 năm, kể từ ngày nhận được các quyết định hành chính bị kiện. Quyết định số 864 và Quyết định số 712 là các quyết định hành chính có liên quan đến các quyết định hành chính bị khởi kiện, nên việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng

khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại các điều: 30, 32, 116, 173, 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

[5] Quyết định số 752, Quyết định số 580, Quyết định số 864 và Quyết định số 712 đều được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật đất đai năm 2013;

Quyết định số 3681 được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013;

Quyết định số 2244 được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 18 và mục 2 Chương III Luật khiếu nại năm 2011;

Quyết định số 2091 được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 21 và mục 3 Chương III Luật khiếu nại năm 2011;

[6] Ông Quách Văn S được Ủy ban nhân dân huyện U Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0082547 ngày 20/5/1995 Thửa đất số 77, diện tích 25.300 m^2, Tờ bản đồ số 12 ấp Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12/3/2007, vợ chồng ông Quách Văn S, bà Nguyễn Thị P ký Hợp đồng chuyển nhượng cho vợ chồng ông Đoàn Văn Đ[1], bà Phạm Thị B một phần Thửa đất số 77 nêu trên, phần diện tích còn lại của Thửa đất số 77 thì ông Quách Văn S được cấp đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 279937, số vào sổ cấp GCN: H 00014 ngày 14/5/2007, gồm Thửa đất số 77, diện tích 2.311 m^2 và Thửa đất số 147, diện tích 9.707 m^2, tổng cộng là 11.018 m^2 (gồm 300 m^2 đất thổ cư và 11.718 m^2 đất nông nghiệp), không bao gồm diện tích con lộ; Giữa hai thửa đất là con lộ (Nay là đường U Minh - Khánh Hội) Thửa đất số 77 nằm ở phía Bắc con lộ, còn Thửa đất số 147 nằm ở phía Nam con lộ.

[7] Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau thu hồi của ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị P 65,3 m^2 thuộc một phần Thửa đất số 147, Tờ bản đồ số 6;

Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau thu hồi của ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị P diện tích 323 m^2 thuộc một phần Thửa đất số 488, Tờ bản đồ số 6;

[8] Tuy người bị kiện không xuất trình được chứng cứ chứng minh 100% người dân đã hiến đất làm con lộ vào năm 1997, nhưng thực tế con lộ đã được hình thành từ năm 1997. Đến năm 2007 thì Thửa đất của ông S được tách thành 02 thửa gồm Thửa đất số 77 và Thửa đất số 147 và ông S đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/5/2007 thể hiện giữa hai thửa đất của

ông S là con lộ (Nay là đường U Minh - Khánh Hội), nhưng ông S cũng không có ý kiến hay thắc mắc khiếu nại gì.

Dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường chỉ ảnh hưởng đến 65,3 m^2 thuộc Thửa đất số 147 của ông S và ông S đang sử dụng 323 m^2 đất kênh xáng lộ xe (lộ U Minh – Khánh Hội), theo Sổ mục kê đất là Thửa đất số 488, là đất công do Nhà nước quản lý, nên ông S không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ công san lấp đối với diện tích 323 m^2 là đúng quy định của pháp luật.

[9] Khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định: *"Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất."*

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội. Do đó, việc bồi thường và hỗ trợ cho ông S được thực hiện theo Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau là đúng quy định của pháp luật đã viện dẫn trên.

[10] Do việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với ông S đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật, nên không có căn cứ để chấp nhận khởi kiện của ông S yêu cầu hủy các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau;

[11] Ông Quách Văn S và các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông S không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông S là có căn cứ và hợp pháp, nên không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao là phù hợp;

[12] Do không được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng vì ông Quách Văn S là người cao tuổi nên được miễn;

[13] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng và án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận một phần kháng cáo của ông Quách Văn S; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2025/HC-ST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;

Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Quách Văn S về việc yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Uỷ ban nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về việc thu hồi đất của ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị P để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội;

- Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của Uỷ ban nhân dân huyện U Minh về việc bồi thường, hỗ trợ đối với ông Quách Văn S và bà Nguyễn Thị P tại ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau bị ảnh hưởng Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội (địa bàn xã Khánh Lâm);

- Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về việc thu hồi đất (phần kênh xáng lộ xe) để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội;

- Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Uỷ ban nhân dân huyện U Minh về việc hỗ trợ công đào đắp phần kênh xáng lộ xe đối với ông Quách Văn S bị ảnh hưởng Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội (địa bàn xã Khánh Lâm);

- Quyết định số 3681/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện U Minh về việc cưỡng chế thu hồi đất;

- Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của tập thể 40 hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội (Lần đầu);

- Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của 34 hộ dân bị ảnh hưởng Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường U Minh – Khánh Hội (Lần hai).

3. Ông Quách Văn S được miễn án phí hành chính phúc thẩm;

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng và án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TPQ (17b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công